

Số: 1048/2019/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019. Về việc “Tranh chấp thừa kế”;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà L T T T, sinh năm 1965

Địa chỉ: 10/183 Lê Đức Thọ, Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông L X T, sinh năm 1963

Địa chỉ: 10/183 Lê Đức Thọ, Phường V, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông L Q T, sinh năm 1950

Địa chỉ: 13/253J Lê Đức Thọ, Phường V, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà L T T T là đại diện theo ủy quyền; Văn bản ủy quyền số 19784 quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Văn phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông L T T, sinh năm 1956 và bà Lý Thị Tuyết Vân, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: 10/183 Lê Đức Thọ, Phường D, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông L X T là đại diện theo ủy quyền; Văn bản ủy quyền số 6128 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Văn phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà L T M T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thạnh Sơn 3, xã S, huyện V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bà L T T T là đại diện theo ủy quyền; Văn bản ủy quyền số 19784 quyền số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Văn phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà L T H M, sinh năm 1967

Địa chỉ: 10/183 Lê Đức Thọ, Phường C, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông L X T là đại diện theo ủy quyền; Văn bản ủy quyền số 6010 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Văn phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà L T H L, sinh năm 1970

Địa chỉ: 10/183 Lê Đức Thọ, Phường S, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông L X T là đại diện theo ủy quyền; Văn bản ủy quyền số 6009 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Văn phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà L T T V, sinh năm 1958

Địa chỉ: 10/183 Lê Đức Thọ, Phường S, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông L X T là đại diện theo ủy quyền; Văn bản ủy quyền số 6011 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Văn phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông L X T, ông L T T, bà L T T V, bà L T M T, bà L T H M, bà L T H L, ông L Q T và bà L T T T cùng thống nhất:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 70125191951 vào sổ số: 495/2004 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 02 năm 2004 cho ông Lý Văn Tuấn và bà Đỗ Thị

Nhấn đối với căn nhà số: 28 đường số 6 (số cũ là 10/183 đường Lê Đức Thọ), Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế.

- Ông L V T và bà D T N có tất cả 09 (chín) người con.

Những người có tên sau đây là thuộc hàng thừa kế của ông L V T và bà D T N:

- Ông L Q T, sinh năm 1950
- Ông L T T, sinh năm 1956
- Bà L T T V, sinh năm 1958
- Bà L T M T, sinh năm 1960
- Ông L X T, sinh năm 1963
- Bà L T T T, sinh năm 1965
- Bà L T H M, sinh năm 1967
- Bà L T H L, sinh năm 1970
- Ông L Q N, độc thân, sinh năm 1955 (chết năm 1978).

- Các đương sự có tên nêu trên (Trừ ông L Q N, đã chết) được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để cập nhật, điều chỉnh, bổ sung (nếu có) đối với Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 70125191951 vào sổ số: 495/2004 ngày 05/02/2004 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông L V T và bà D T N.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà L T T T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0046166 ngày 21/02/2019 do Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh lập. Bà L T T T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Duyên

